

TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hoa.

Thư ký phiên họp: Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, về việc “ Yêu cầu hủy quyết định tuyên bố người mất tích ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 11/2024/QĐPH – ST ngày 09/5/2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 13 ngày 22 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: **Số A ngách B K, phường T, quận H, Thành Phố Hà Nội.**

Người liên quan: Anh **Trịnh Hữu Y**, sinh năm 1957

Địa chỉ: **Số nhà B Đ, đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

Tại phiên họp vắng mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án người yêu cầu chị **Trần Thị N** trình bày:

Trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2004 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đi làm ăn ở nước ngoài, trong thời gian đi làm ăn xa chị không liên lạc gì với anh **Y** cũng như gia đình hai bên nội ngoại. Đến năm 2009 thì chị về nước, chị cũng không chung sống và liên lạc gì với anh **Y**, chị đi làm thủ tục giấy tờ cá nhân thì

được biết anh **Y** đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị và xử không công nhận chị và anh **Trịnh Hữu Y** là vợ chồng theo bản án số 29 ngày 24/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc “ tuyên bố mất tích và xin ly hôn” giữa anh **Trịnh Hữu Y**, địa chỉ **số nhà B Đ, đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa** và chị **Trần Thị N** nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà B Đ, đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

Trong Quyết định có tuyên chị **Trần Thị N** mất tích từ tháng 01/2000; Xử Không công nhận anh **Trịnh Hữu Y** và chị **Trần Thị N** là vợ chồng; Về con cái: Giao cháu **Trịnh Thị T** sinh tháng 02/1992 cho anh **Y** trực tiếp nuôi dưỡng, phần đóng góp nuôi con của chị **N** giành quyền dân sự cho anh **Y**; tài sản công nợ không có gì; anh **Y** phải nộp tiền án phí.

Nay chị đã trở về nên yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố người mất tích đối với chị **Trần Thị N**.

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu chị **Trần Thị N** có đơn xin vắng mặt, trong đơn xin vắng mặt chị **N** giữ nguyên yêu cầu hủy bỏ quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người mất tích theo quy định pháp luật.

Người liên quan anh **Trịnh Hữu Y** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc dân sự, Quyết định mở phiên họp và quyết định hoãn phiên họp nhưng anh **Y** vắng mặt không có lý do nên không có phần trình bày.

Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội xác nhận hiện đang có mặt và có đăng ký hộ khẩu tại **số nhà A ngõ B K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**. Chị đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định tuyên bố mất tích đối với chị và giữ nguyên việc ly hôn tại bản án số 29 ngày 24/6/2004 về việc “ Tuyên bố mất tích và xin ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Quan điểm của đại diện VKS về giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký giải quyết việc dân sự và người yêu cầu, người liên quan đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 27; Điều 370, Điều 371; Điều 372 và Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Trần Thị N** về việc yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích, đề nghị Tòa án tuyên bố hủy một phần của bản án số 29 ngày 24/6/2004 về việc “tuyên bố mất tích và ly hôn” của tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Về lệ phí: Chị **Trần Thị N** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy

định Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp; quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/6/2004 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã xét xử bản án số 29 về việc “tuyên bố mất tích và xin ly hôn” giữa nguyên đơn anh **Trịnh Hữu Y** bên bị mất tích chị **Trần Thị N**, nay chị **N** đã trở về địa phương và có đơn đề nghị tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án **thành phố T, tỉnh Thanh Hóa** thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị **Trần Thị N** có đơn vắng mặt tại phiên họp, anh **Trịnh Hữu Y** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt do vậy, căn cứ khoản 2,3 Điều 367 BLTTDS tòa án giải quyết vắng mặt chị **N** và anh **Y**.

[1] Về nội dung: Chị **Trần Thị N** và anh **Trịnh Hữu Y** tự nguyện chung sống với nhau năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, chị **N** và anh **Y** chung sống hạnh phúc cùng bố mẹ đẻ anh **Y** tại **số nhà B Đ, đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa** đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, tháng 01/2000 chị **N** đã bỏ nhà đi không liên lạc gì với anh **Y** và gia đình, anh **Y** đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về chị **N**, nên anh **Y** đã nộp đơn yêu cầu tòa án thành phố Thanh Hóa tuyên bố chị **Trần Thị N** mất tích và giải quyết cho anh được ly hôn chị **N**.

Ngày 24/6/2004 Tòa án thành phố Thanh Hóa đã xét xử theo bản án số 29 ngày 24/6/2004 quyết định: chấp nhận đơn của anh **Trịnh Hữu Y**; tuyên bố chị **Trần Thị N** mất tích từ tháng 01/2000; không công nhận anh **Trịnh Hữu Y** và chị **Trần Thị N** là vợ chồng; về con cái giao cháu **Trịnh Thị T** sinh 02/1992 cho anh **Y** trực tiếp nuôi dưỡng, phần đóng góp nuôi con của chị **N** dành quyền dân sự cho anh **Y**. Nay chị **N** đã trở về địa phương và yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần quyết định số 29 ngày 24/6/2004 về việc tuyên bố chị **N** mất tích.

[2] Sau khi chị **Trần Thị N** bỏ nhà đi 01/2000 không có tin tức gì, Tòa án đã tuyên bố mất tích đối với chị **N**. Nay chị **N** trở về, chính quyền **phường T, thành phố Hà Nội** xác nhận hiện chị **N** đang có mặt và có đăng ký hộ khẩu tại **số nhà A ngõ B K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**. Do đó chị **N** yêu cầu Tòa án hủy một phần bản án số 29 ngày 24/6/2004 của Tòa án **thành phố T** về việc tuyên bố

chị **Trần Thị N** mất tích. Giữ nguyên Quyết định ly hôn không công nhận anh **Trịnh Hữu Y** và chị **Trần Thị N** là vợ chồng vẫn có hiệu lực pháp luật là có căn cứ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật dân sự.

[3] Về lệ phí: Chị **N** phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 70 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Điều 149, khoản 2,3 Điều 367, Điều 370; Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị N** về việc “yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích”.

Hủy bỏ một phần bản án số 29/2004 ngày 24/6/2004 về việc “Tuyên bố mất tích và xin ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

2. Quan hệ nhân thân của chị **Trần Thị N** được khôi phục, phần Quyết định không công nhận anh **Trịnh Hữu Y** và chị **Trần Thị N** là vợ chồng vẫn có hiệu lực pháp luật.

Về lệ phí: Chị **Trần Thị N** phải nộp 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0001444 ngày 19/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa (chị **N** đã nộp đủ)

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- UBND P. Nam Ngạn, TP Thanh Hóa;
- UBND P. Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoa